

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX
V/v sửa đổi, bổ sung Công văn số
837/UBND-VX ngày 28/4/2020 của
UBND tỉnh Lai Châu về việc hướng
dẫn triển khai thực hiện các chính
sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn
do đại dịch Covid-19

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt danh sách và mức kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Để tiếp tục thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người lao động và người sử dụng lao động theo đúng quy định tại Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung Công văn số 837/UBND-VX ngày 28/4/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, cụ thể như sau:

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: "PHẦN I. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG"

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c, Mục 1 như sau:

"c) Làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục) không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài

chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục) do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Mục 3 như sau:

2.1. Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục lập danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo Mục 1, Phần I văn bản này; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận Danh sách này.”

2.2. Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định Điểm b, Mục 1, Phần I Văn bản này và gửi doanh nghiệp, cơ sở giáo dục.”

2.3. Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở.”

2.4. Bỏ Điểm e, f, g và bổ sung thành điểm e như sau:

“e) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt danh sách và mức kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương. UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong vòng 02 ngày thực hiện chi trả cho người lao động trên cơ sở danh sách và mức kinh phí hỗ trợ đã được phê duyệt” (*thực hiện ủy quyền theo Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu*).

II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: "PHẦN VI. HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG"

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, Mục 1 như sau:

“a) Có người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, Mục 1 như sau:

“b) Người sử dụng lao động có doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu của quý liền kề trước thời điểm xét hưởng giảm 20% trở lên so với cùng kỳ năm 2019.”

3. Bỏ Mục 2

4. Sửa đổi, bổ sung Mục 3 như sau:

“3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay, phê duyệt cho vay và tổ chức giải ngân

3.1. Hồ sơ vay

a) Hồ sơ đề nghị vay theo Mẫu biểu kèm theo Văn bản này.

b) Người sử dụng lao động tự kê khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực về số lao động ngừng việc, số liệu xác định doanh thu đáp ứng điều kiện vay theo quy định tại Văn bản này.

3.2. Chậm nhất ngày 05 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi hồ sơ vay đến Ngân hàng Chính sách xã hội nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân) của người sử dụng lao động.

3.3. Khi nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ, người sử dụng lao động cung cấp bản gốc các giấy tờ sau để ngân hàng kiểm tra, đối chiếu:

a) Giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

b) Giấy ủy quyền (nếu có).

c) Văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động.

3.4. Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ vay của người sử dụng lao động, Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

3.5. Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.”

5. Sửa đổi điểm a, Mục 4 như sau:

"a. Nguồn vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ là nguồn vay tái cấp vốn không có tài sản đảm bảo, lãi suất 0%/năm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam."

III. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG PHẦN BIỂU MẪU

Các Mẫu số 10 - Đề nghị xác nhận đối tượng được hưởng chính sách vay vốn để trả lương ngừng việc; Mẫu số 11 - Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (của doanh nghiệp); Mẫu số 12 - Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc tháng .../2020; Mẫu số 13 - Danh sách người lao động ngừng việc của đơn vị kèm theo Công văn số 837/UBND-VX ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được thay thế bởi Mẫu số 10a - Đề nghị vay trả lương ngừng việc cho người lao động và Mẫu số 10b - Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch Covid-19 ban hành kèm theo Văn bản này.

Căn cứ nội dung Văn bản này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Lao động, Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; } (để b/c)
- TT. HĐND tỉnh; } (để b/c)
- UBND: U tỉnh;
- VPUBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ VAY

TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG¹

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân²:
2. Họ và tên người đại diện:..... Chức vụ:.....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
3. Giấy ủy quyền số..... ngày..... /..... /..... của.....
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Mã số thuế:.....
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:
.....Do..... Cấp ngày
8. Quyết định thành lập số³:
9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư⁴ số:
- Do..... Cấp ngày
10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành
nghề⁵ số:..... thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm)
11. Tài khoản thanh toán số: tại Ngân hàng
12. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp:.....

II. DOANH THU SO SÁNH GIỮA CÁC KỲ THEO QUY ĐỊNH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Doanh thu so sánh giữa các kỳ theo quy định

(Người sử dụng lao động kê khai doanh thu theo quy định về điều kiện vay tại Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ).

.....
2. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động:..... người. Trong đó, số lao động đóng bảo hiểm xã hội thường xuyên đến thời điểm làm thủ tục vay vốn là:lao động.

- Số lao động ngừng việc tháng..... /2020:..... lao động⁶.

- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng..... /2020 là:..... đồng.

III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội..... cho vay để trả lương ngừng việc cho người lao động tháng...../2020 cụ thể như sau:

- Số tiền vay:..... đồng

(Bằng chữ:.....)

- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho..... lao động trong tháng năm 20.....

- Thời hạn vay vốn: tháng.

- Lãi suất vay vốn:%/năm, lãi suất quá hạn:%/năm.

- Nguồn trả nợ và kế hoạch trả nợ

+ Nguồn tiền trả nợ:.....

+ Kế hoạch trả nợ:.....

IV. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp nêu trên.

2. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.

4. Thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

5. Dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

....., ngày....tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN VAY VỐN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Khi nộp Hồ sơ vay, người sử dụng lao động cung cấp bản gốc: Giấy ủy quyền (nếu có); Giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài) để ngân hàng kiểm tra, đối chiếu.

² Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

³ Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

⁴ Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài.

⁵ Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định.

⁶ Khi nộp Hồ sơ vay, người sử dụng lao động cung cấp bản gốc các văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động.

Mẫu số 10b

TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ NGỪNG VIỆC
DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19**

Tháng .../2020

Tên đơn vị:..... Mã số doanh nghiệp:..... Mã số thuế:
.....

Ngành nghề kinh doanh chính: Mức lương tối thiểu
vùng áp dụng:.....

Địa chỉ: Tổng số lao động thường xuyên tại doanh
Nghiệp: Tổng số lao động bị ngừng việc:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMN D/ CCC D	Phòng/ban/ phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tổng số tiền lương phải trả (ngàn đồng)	Số tiền đề nghị vay để trả lương ngừng việc (ngàn đồng)
		Nam	Nữ					Từ ngày/ tháng đến ngày/ tháng	Thời gian (tháng)		
..											

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
CÔNG ĐOÀN**
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày.... tháng.. ..năm....
ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký tên và đóng dấu)

